

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm
giai đoạn 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu
tăng trưởng “2 con số” trên địa bàn xã Bình Lư**

Thực hiện Kế hoạch số 84-KH/TU, ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW. Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 theo Kết luận số 18-KL/TW và Kế hoạch 84-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; gắn với mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế “2 con số” của xã trong giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Kế hoạch 84-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân và sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

Cụ thể hóa Kết luận số 18-KL/TW và Kế hoạch 84-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo phù hợp với điều kiện của xã. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, phù hợp với thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng 10%/năm. Khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng mối đoàn kết, nhân ái, sáng tạo, khát vọng vươn lên. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

2.1. Về kinh tế

(1) Thu nhập bình quân đầu người đạt 59 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 18%.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 10.000 tấn.

(3) Tổng lượt khách du lịch đạt 900.000 lượt khách; xây dựng mới 01 điểm du lịch cộng đồng.

2.2. Về xã hội

(5) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt: mẫu giáo 99,8%; tiểu học 99,9%; trung học cơ sở 98%.

(6) Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi 14,5%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96%.

(7) Duy trì 100% bản có nhà văn hóa, trong đó tỷ lệ bản có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định 50%; tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 90%; tỷ lệ khu dân cư văn hóa 90%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 98%.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1%/năm; tỷ lệ người lao động qua đào tạo đạt 70,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32% trở lên.

(9) Duy trì, nâng cấp 100% đường xã, bản được cứng hóa, đi lại thuận lợi; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

(10) Chính quyền cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.3. Về môi trường

(11) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 59,55%; Tỷ lệ dân số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó 60% được sử dụng nước sạch; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 90%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt

Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” theo Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh và Kế hoạch số 84-KH/TU, ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trưởng các phòng, ban, đơn vị tập trung tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh và Kế hoạch này. Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng “2 con số”.

1.2. Nâng cao vai trò lãnh đạo, trách nhiệm người đứng đầu

Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài chính - ngân sách và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

1.3. Cơ chế, chính sách

Kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; tập trung triển khai hiệu quả các nghị quyết chuyên đề giai đoạn 2026-2030 bảo đảm chất lượng, khả thi. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chú trọng các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế dữ liệu, tài sản số..., góp phần hình thành các động lực tăng trưởng mới. Rà soát, đề xuất có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp hoặc thiếu tính khả thi; tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

1.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề, tập trung vào các lĩnh vực, dự án có tác động trực tiếp đến tăng trưởng của xã. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm; đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn; nâng cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng và kỷ luật hành chính; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030.

2. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030

2.1. Tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; xác định nông nghiệp hàng hóa, thương mại - dịch vụ, du lịch, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và đầu tư công là những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng. Thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kịch bản tăng trưởng phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và từng năm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phân đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm.

Đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, xanh, hữu cơ, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng. Tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế của xã như chè, lúa chất lượng cao, cây ăn quả, thủy sản, chăn nuôi; phát triển vùng nguyên liệu gắn với chế biến, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và thị trường tiêu thụ. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu nông sản Bình Lư giai đoạn 2025-2030. Việc xã đã xây dựng Đề án này là cơ sở quan trọng để cụ thể hóa định hướng phát triển nông nghiệp xanh của tỉnh ở cấp cơ sở.

Phát huy mạnh mẽ tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, gắn với cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng; nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm du lịch, tăng cường quảng bá trên nền tảng số, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo sức lan tỏa sang thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp.

Khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới từ khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế số; đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, du lịch, thương mại điện tử và quản lý nhà nước. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi phương thức sản xuất, kinh doanh và mở rộng thị trường.

2.2. Cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, nhanh, bền vững

Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng phát huy lợi thế của địa phương, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới.

Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, xanh, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao; hình thành và củng cố các vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu; tăng cường liên kết giữa hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản và sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã; chú trọng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác và xây dựng thương hiệu. Gắn tiêu thụ nông sản với thương mại điện tử, các nền tảng số, hệ thống phân phối và phát triển du lịch.

Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, nâng cao chất lượng đàn vật nuôi; rà soát, bố trí quỹ đất phù hợp phát triển chăn nuôi tập trung. Khai thác hợp lý tiềm năng thủy sản, nhất là các mô hình thủy sản có giá trị kinh tế cao; khuyến khích ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng đa dạng, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống; nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại khu vực trung tâm xã, các khu dân cư và các tuyến giao thông chính. Tăng cường kết nối tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và xây dựng các kênh phân phối ổn định.

Phát triển du lịch theo hướng sinh thái, cộng đồng, trải nghiệm, gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa truyền thống và phát triển sản phẩm đặc trưng; tăng cường liên kết các điểm, tuyến du lịch trong và ngoài xã, tạo chuỗi sản phẩm có khả năng thu hút và lưu giữ khách.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ưu tiên hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cảnh quan, môi trường, chuyển đổi số và nâng cao thu nhập của người dân; gắn xây dựng nông thôn mới với phát triển kinh tế nông thôn xanh, tuần hoàn, sinh thái và giảm nghèo bền vững. Đây cũng là định hướng xuyên suốt trong triển khai Nghị quyết 17-NQ/TU tại địa phương.

2.3. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi

để các thành phần kinh tế phát huy vai trò, lợi thế

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ của chính quyền; kịp thời tiếp nhận, xử lý và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xã đã xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU giai đoạn 2026-2030, do đó cần tiếp tục cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác; khuyến khích hình thành các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản, du lịch và dịch vụ. Hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện phương án sản xuất, quản trị, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi số và mở rộng thị trường.

Phát huy vai trò của Ban Đồng hành cùng Doanh nghiệp xã; duy trì đối thoại, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; chủ động phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh giải quyết các khó khăn thuộc thẩm quyền, tạo niềm tin và động lực để các thành phần kinh tế đầu tư lâu dài trên địa bàn.

2.4. Triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng

Phối hợp triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân; ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa, phát triển sản phẩm OCOP, chăn nuôi, thủy sản, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp và các mô hình sản xuất có hiệu quả.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn tín dụng chính sách, tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh; khuyến khích sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, góp phần mở rộng quy mô sản xuất và tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

Phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn nắm bắt nhu cầu vốn, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng theo quy định; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần thúc đẩy kinh tế số và thương mại điện tử.

2.5. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa

và phát triển đô thị, liên kết vùng

Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên các công trình giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, y tế, văn hóa, hạ tầng thương mại, du lịch và hạ tầng số có tính thiết yếu, tạo động lực phát triển sản xuất và nâng cao đời sống Nhân dân.

Phối hợp triển khai các dự án giao thông trọng điểm đi qua địa bàn, nhất là các dự án có tác động lớn đến kết nối vùng, mở rộng không gian phát triển và tạo điều kiện thu hút đầu tư; thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, tuyên truyền, vận động Nhân dân và bảo đảm tiến độ các dự án theo phân cấp.

Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có; rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối các bản, vùng sản xuất, điểm du lịch và khu vực trung tâm xã; từng bước hình thành mạng lưới giao thông phục vụ phát triển nông nghiệp hàng hóa, du lịch và thương mại - dịch vụ.

Phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch phù hợp với quy hoạch; nâng cao chất lượng chợ, điểm kinh doanh và các công trình phục vụ du lịch. Gắn đầu tư hạ tầng với chỉnh trang khu dân cư, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

Ưu tiên phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng kết nối internet, từng bước khắc phục vùng lõm, vùng khó khăn về thông tin liên lạc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, giáo dục, y tế và du lịch. Đây là nội dung tỉnh xác định là nền tảng để phát triển kinh tế số và xã hội số.

2.6. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hoá - xã hội

2.6.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, đột phá, phát triển toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo; tập trung phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; quan tâm giáo dục vùng khó khăn, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục bình đẳng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục.

Quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị dạy học; thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

Gắn phát triển giáo dục với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã; tăng cường đào tạo nghề, tập huấn kỹ

thuật sản xuất, kỹ năng kinh doanh, kỹ năng số cho người dân, lao động nông thôn, hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp.

2.6.2. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển

Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã; thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu, y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu về y tế, dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dân số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và các bệnh không lây nhiễm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện hiệu quả các nền tảng, hồ sơ và dữ liệu sức khỏe theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Định hướng này phù hợp với yêu cầu của tỉnh về củng cố y tế cơ sở, chuyển đổi số y tế và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2.6.3. Quan tâm phát triển văn hóa, đảm bảo gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng bản văn hóa, gia đình văn hóa và đời sống văn hóa lành mạnh.

Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phù hợp với từng địa bàn; khuyến khích bảo tồn các nghề truyền thống, lễ hội, dân ca, dân vũ, ẩm thực và các giá trị văn hóa có khả năng trở thành sản phẩm du lịch.

Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm và quảng bá hình ảnh Bình Lư; xây dựng các sản phẩm du lịch có chiều sâu văn hóa, góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân.

2.7. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo, cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng yếu thế; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Gắn giảm nghèo bền vững với phát triển sản xuất, tạo việc làm, đào tạo nghề, nâng cao thu nhập và khả năng tự bảo đảm sinh kế của người dân; ưu tiên hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận đất sản xuất, vốn, giống, kỹ

thuật, thị trường và các chính sách hỗ trợ phát triển sinh kế phù hợp.

Triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên; giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn. Đây là một trong những định hướng trọng tâm của Nghị quyết 17-NQ/TU mà xã Bình Lư đang cụ thể hóa.

Tăng cường công tác giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong và ngoài địa bàn phù hợp; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, kỹ năng lao động. Thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Tiếp tục nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; huy động nguồn lực xã hội hóa để chăm lo các đối tượng khó khăn, bảo đảm an sinh xã hội bền vững.

2.8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, rừng và môi trường; thực hiện nghiêm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, khai thác tài nguyên và hoạt động xây dựng; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; rà soát quỹ đất, tài sản công, các cơ sở nhà, đất được giao quản lý để sử dụng đúng mục đích, tránh lãng phí, tạo nguồn lực cho phát triển. Tăng cường hoàn thiện hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, nâng cao hiệu quả quản lý đất đai trên địa bàn.

Bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; bảo tồn các hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên và các khu vực có giá trị sinh thái, cảnh quan gắn với phát triển du lịch bền vững.

Tăng cường quản lý, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; xây dựng các bản sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; hạn chế sử dụng túi ni lông và sản phẩm nhựa dùng một lần; khuyến khích phân loại rác tại nguồn, tái sử dụng, tái chế và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện địa phương.

Chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; thường xuyên rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập úng; xây dựng phương án ứng phó, bố trí dân cư an toàn khi cần thiết; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và khả năng ứng phó của cộng đồng. Tăng cường kiểm tra an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi, thủy điện và các khu vực có nguy cơ mất an toàn.

Gắn bảo vệ môi trường với phát triển nông nghiệp xanh, du lịch sinh

thái, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Các định hướng của tỉnh cũng nhấn mạnh quản lý tài nguyên đất, nước, khoáng sản, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn và chủ động ứng phó lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất.

2.9. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại

2.9.1. Củng cố, tăng cường quốc phòng, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quân sự, quốc phòng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc ngay từ cơ sở.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh; thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh; chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong nắm tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng.

2.9.2. Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là các vấn đề liên quan đến an ninh nông thôn, dân tộc, tôn giáo, đất đai, giải phóng mặt bằng, các dự án đầu tư và các vấn đề có nguy cơ phát sinh khiếu kiện; kịp thời giải quyết ngay từ cơ sở, bảo đảm ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; chú trọng phòng, chống ma túy, trộm cắp, lừa đảo, tín dụng đen và tội phạm sử dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa tội phạm, lừa đảo trên không gian mạng cho người dân.

Duy trì, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; phát huy vai trò của các tổ hòa giải, tổ tự quản, cộng đồng dân cư trong giữ gìn an ninh, trật tự. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an toàn giao thông; quản lý cư trú, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định.

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh, an toàn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và các công trình, dự án trên địa bàn.

2.9.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Thực hiện đúng các quy định về công tác đối ngoại; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trong các hoạt động giao lưu, hợp tác, xúc

tiền đầu tư, thương mại, du lịch và quảng bá hình ảnh địa phương.

Tăng cường quảng bá hình ảnh Bình Lư là địa phương giàu bản sắc văn hóa, có tiềm năng về nông nghiệp hàng hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các sản phẩm đặc trưng; đẩy mạnh thông tin đối ngoại trên các nền tảng số, gắn với quảng bá sản phẩm OCOP, nông sản và điểm đến du lịch.

Tăng cường kết nối với các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, phát triển du lịch, tiêu thụ nông sản và huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện công tác đối ngoại phù hợp với thẩm quyền của cấp xã, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không hình thức.

3. Nhiệm vụ, giải pháp về công tác tài chính, ngân sách hàng năm

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm cân đối các nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn. Tổ chức lập, phân bổ, giao và điều hành dự toán ngân sách hàng năm sát thực tế, đúng quy định; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực thiết yếu, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tập trung khai thác, nuôi dưỡng và mở rộng nguồn thu; quản lý chặt chẽ các nguồn thu trên địa bàn, chống thất thu, nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu theo quy định. Gắn tăng thu ngân sách với thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch, nông nghiệp hàng hóa và kinh tế tư nhân; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển, mở rộng quy mô và thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

- Quản lý, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ an sinh xã hội. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn lực hợp pháp khác; nâng cao hiệu quả đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, ưu tiên các công trình, dự án có tính cấp thiết, có tác động lan tỏa, phục vụ phát triển sản xuất, kết nối giao thông, du lịch và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản công, đất đai và các nguồn lực thuộc phạm vi quản lý của xã; rà soát, xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất, tài sản công theo đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí, tạo thêm nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý tài chính, ngân sách và tài sản công;

thực hiện công khai, minh bạch ngân sách, tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính, góp phần bảo đảm an toàn, hiệu quả và bền vững nền tài chính của địa phương.

4. Nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

- Tập trung huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư công, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của xã; ưu tiên nguồn lực cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp thiết, có tính kết nối, lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, y tế, văn hóa, hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và chuyển đổi số.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư, bảo đảm tập trung, trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn cho các công trình, dự án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu phát triển của địa phương. Tăng cường lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển sản xuất.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý chặt chẽ từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đến tổ chức thực hiện, nghiệm thu và quyết toán; bảo đảm các dự án được triển khai đúng quy định, đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và phát huy công năng sau đầu tư. Tăng cường công tác giải phóng mặt bằng, tuyên truyền, vận động Nhân dân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các công trình, dự án.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ từng dự án, kịp thời điều chỉnh, điều chuyển vốn đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định; hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát đầu tư; thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, bảo đảm mỗi nguồn vốn đầu tư đều tạo ra hiệu quả thiết thực, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch 84-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch 84-KH/TU của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này; đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này vào giao chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội hàng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ tham mưu tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện.

3. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch 84-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giám sát việc triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch 84-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền nội dung kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy tới đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phát động các phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Nơi nhận

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT. Đảng ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Tạ Thị Dung